TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NÚI THÀNH
TỈNH QUẢNG NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.

Bản án số:139/2019/HNGĐ-ST
Ngày 05/9/2019.
Về việc "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
-----***-----
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÚI THÀNH, TỈNH QUẢNG NAM

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Nho Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Long.

Bà Phan Thị Thanh Dung

Thư ký Tòa án: Bà Đoàn Thị Kiều Hoanh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Việt Hà, Kiểm sát viên

Ngày 05/9/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 42/2019/TLST-HNGĐ ngày 22/3/2019 V/v: "*Ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2019/QĐST-HNGĐ ngày 17/7/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 08/2019, ngày 16/8/2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Huỳnh Thị H, sinh năm: 1990 (có mặt);

- Bị đơn: Anh Huỳnh Văn T, sinh năm: 198 (Vắng mặt);

Cùng trú tại: Thôn V, xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn chị Huỳnh Thị H trình bày: Chị H và anh Huỳnh Văn T kết hôn với nhau vào năm 2012 là tự nguyện và đúng quy định của pháp luật. Trong thời gian chung sống vợ chồng chị H và anh T không có con chung. Trong cuộc sống hôn nhân vợ chồng chị H và anh T thường xuyên xảy ra mâu thuẫn không thể hàn gắn được; anh T không quan tâm đến vợ, không phụ giúp gia đình; chị H và anh T đã ly thân với nhau từ đầu năm 2019 cho đến nay. Xét thấy tình cảm của chị H và anh T không còn nên chị H yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung, nợ chung và cho muợn nợ: Không có nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Bị đơn anh Huỳnh Văn T đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhưng không có mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp tài liệu, chứng cứ và hoà giải và đã được Toà án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên toà nhưng vắng mặt.

Tại phiên toà Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà và của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng pháp luật. Riêng đối với bị đơn anh Huỳnh Văn T vi phạm pháp luật tố tụng dân sự; Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử xử cho chị Huỳnh Thị H được ly hôn với anh Huỳnh Văn T. Về con chung, tài sản chung, nợ chung và cho mượn nợ chung: không có nên không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

[1]. Bị đơn anh Huỳnh Văn T đã được Toà án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Huỳnh Văn T theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về nội dung:

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Huỳnh Thị H và anh Huỳnh Văn T tự nguyện tiềm hiểu và kết hôn vào năm 2012 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tam Hiệp, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam. Như vậy, hôn nhân của chị H và anh T là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống thì giữa chị H và anh T phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân theo chị H là do anh T không lo làm phụ giúp và không quan tâm đến gia đình nên tình cảm vợ chồng không còn, chị H và anh T đã tự ly thân từ đầu năm 2019 cho đến nay. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa chị H và anh T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên xét chấp nhận cho chị Huỳnh Thị H được ly hôn với anh Huỳnh Văn T là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung, tài sản chung, nợ chung và cho muợn nợ: Chị H khai nhận không có nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[4] Chị Huỳnh Thị H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Thị H về việc "Tranh chấp ly hôn" đối với bị đơn anh Huỳnh Văn T.

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Huỳnh Thị H được ly hôn với anh Huỳnh Văn T.

- Về Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng chị Huỳnh Thị H phải chịu được trừ vào tiền tạm ứng án phí mà chị H đã nộp tại Chi cục thi hành án Núi Thành theo biên lai thu số 0004156 ngày 18/3/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Nui thành.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện;
- UBND xã Tam Hiệp;
- Chi cục THADS huyện;
- Phòng KTNV và THAHS TAND tỉnh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

(ĐÃ KÝ)

NGUYỄN NHO HOÀNG